TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỊNH BIÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 10 - 2022
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thiện.

Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Phạm Thanh Hải

2.Ông Nguyễn Thế Phương

- Thư ký phiên tòa: ông Đặng Văn Tâm – Là Thư ký củaTòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa: bà Neàng Sa Men – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp Xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 26/9/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 142/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/10/2022 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: tổ 01, ấp AĐ, xã AH, huyện TB, tỉnh An Giang - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2.Bị đơn: ông Nguyễn Vũ L, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: tổ 07, ấp AĐ, xã AH, huyện TB, tỉnh An Giang - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 15 tháng 4 năm 2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày: do mai mối và được hai gia đình tổ chức lễ cưới, bà Văn và ông L tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2014, có đăng ký kết hôn ngày 09/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã An Hảo, huyện Tịnh Biên. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại tổ 7, ấp An Đông, xã An Hảo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, cho đến

năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông L ghen tuông vô cớ, cờ bạc, nhậu nhẹt không lo cho gia đình mà kiếm chuyện với vợ con, mặc dù nhiều lần giải thích khuyên can nhưng ông L không thay đổi. Từ đó tình cảm vợ lạnh nhạt, hai người sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Xét thấy vợ chồng không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống được, nên bà V yêu cầu được ly hôn với ông L.

Bà V và ông L có 01 con chung tên Nguyễn Vũ M, sinh ngày 02/8/2017, hiện cháu M do ông L đang chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn, bà V đồng ý giao cho ông L được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về tài sản chung : tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Bị đơn ông Nguyễn Vũ L được Tòa án gửi các văn bản tố tụng, triệu tập đến Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng đều vắng mặt mà cũng không có gửi kiến cho Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tỉnh An Giang phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cơ bản đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70,71 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ còn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Về đề xuất hướng giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị V đối với ông Nguyễn Vũ L.

+ Về con chung: giao cháu Nguyễn Vũ M, sinh ngày 02/8/2017 cho ông L chăm sóc, nuôi dưỡng, bà V không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét, giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị V có yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Vũ L hiện có địa chỉ cư trú và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 7, ấp AĐ, xã AH, huyện TB, tỉnh An Giang. Nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, theo qui định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Vũ L được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2].Về nội dung

[2.1].Quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Vũ L tự nguyện đi đến hôn nhân, được hai gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AH, huyện TB. Do vậy, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Theo bà Nguyễn Thị V thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã An Hảo, huyện Tịnh Biên. Khoảng thời gian từ năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông L ghen tuông vô cớ, không chăm lo cho gia đình mà thường xuyên cờ bạc, nhậu nhẹt rồi kiếm chuyện với vợ con, mặc dù nhiều lần bà giải thích, khuyên can nhưng ông L không thay đổi, dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, nên bà và ông L sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Xét thấy không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống được nữa, nên bà V yêu cầu ly hôn với ông L.

Ông Nguyễn Vũ L không gửi ý kiến đến Tòa án, không tham gia các phiên hòa giải và không tham gia phiên tòa. Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của bà V và ông L thì được biết: giữa bà V và ông L thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường có lời qua tiếng lại, có hành động thô lỗ, thiếu tôn trọng lẫn nhau và ghen tuông vô cớ. Bà V và ông L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Hảo huyện Tịnh Biên, khoảng năm 2018 cả hai vợ chồng đi làm công nhân tại Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng không còn chung sống với nhau nữa và đã ly thân từ năm 2018 đến nay.

Theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình" . Bà V và ông L đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, trong thời gian sống ly thân hai người không tạo cơ hội để hàn gắn đoàn tụ, chứng tỏ về tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, nếu có duy trì cuộc hôn nhân thì cuộc sống cũng không còn hạnh phúc. Do đó bà V yêu cầu ly hôn với ông L là có cơ sở chấp nhận.

[2.2]. Về con chung:

Bà Văn và ông L có 01 con chung tên Nguyễn Vũ M, sinh ngày 02/8/2017 hiện ông L đang chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn bà V đồng ý giao cháu M cho ông L được tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, trong thời gian hai người sống ly thân thì cháu M được ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Để đảm bảo môi trường sống và sự phát triển tâm lý bình thường của đứa trẻ, nên giao cháu M cho ông L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Về khoản cấp dưỡng nuôi con, nếu ông L có yêu cầu thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

Việc nuôi dạy con không cố định, vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3]. Về án phí: bà Nguyễn Thị V là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình đã nộp.

[4]. Đề nghị của Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227,khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của *Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.*

Tuyên xử:

Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị V được ly hôn với ông Nguyễn Vũ L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 85/2014 ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân xã An Hảo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: giao các cháu Nguyễn Vũ M, sinh ngày 02/8/2017, cho ông Nguyễn Vũ L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Nguyễn Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: bà Nguyễn Thị V phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân Gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai thu số 0007839, ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tịnh Biên;
- THADS huyện Tịnh Biên;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thiện